

ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG Ở HUYỆN BÌNH LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH

Đặng Thị Phương Anh* và Dương Thúy Quỳnh

Khoa Du lịch học, Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Tóm tắt. Du lịch bền vững đang là hướng phát triển ưu tiên của các quốc gia đang phát triển. Trong đó, du lịch cộng đồng (DLCĐ) là loại hình thể mạnh của quốc gia giàu tiềm năng về tài nguyên tự nhiên và văn hóa tộc người như Việt Nam. Bình Liêu là một huyện miền núi có thể mạnh về địa hình, cảnh quan thiên nhiên và bản sắc văn hóa các cộng đồng cư trú nhưng chưa được biết đến như một điểm đến du lịch trong không gian du lịch đa sắc màu của tỉnh Quảng Ninh. Để xem xét tiềm năng phát triển DLCĐ tại Bình Liêu, bài viết tiến hành đánh giá thông qua các tiêu chí như tài nguyên, khả năng tiếp cận, khả năng cung ứng dịch vụ, sự liên kết giữa các bên liên quan và chính sách đầu tư, xúc tiến, quảng bá. Việc đánh giá này giúp địa phương định hình được tiềm năng, thể mạnh trong phát triển du lịch, góp phần xóa đói, giảm nghèo, cải thiện sinh kế cho người dân địa phương.

Từ khóa: phát triển du lịch, du lịch bền vững, du lịch cộng đồng, Bình Liêu, Quảng Ninh.

1. Mở đầu

Kể từ Nghị quyết 08-NQ/TW năm 2017 của Bộ Chính trị về “Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn”, du lịch được ưu tiên phát triển ở khắp các địa phương trong cả nước. Đặc biệt ở các vùng còn nhiều khó khăn, du lịch giúp mang lại nguồn sinh kế mới, cải thiện điều kiện sống và an sinh xã hội [1]. Tuy nhiên, tổ chức hoạt động du lịch như thế nào để hướng tới sự phát triển bền vững luôn là vấn đề đáng quan tâm của quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương. Phát triển du lịch bền vững được quan tâm trước tiên ở các loại hình lấy giá trị cốt lõi là bảo vệ môi trường, bảo tồn các nguồn lực tài nguyên, phục vụ trực tiếp đời sống cộng đồng cư dân bản địa... Chẳng hạn như du lịch sinh thái (eco-tourism) lấy cảnh quan tự nhiên làm cơ sở cho quy hoạch không gian du lịch [2], du lịch văn hóa (cultural-tourism) lấy giá trị di sản văn hóa của cộng đồng làm nguồn lực trong phát triển đời sống của chính họ [3], du lịch tình nguyện (volunteer-tourism) bồi đắp giá trị cho người ngoài cộng đồng từ những trao tặng của họ cho cải thiện an sinh của cộng đồng đó... Trong các loại hình này, du lịch cộng đồng (community-based tourism) là loại hình được cho là phù hợp nhất để phát triển du lịch ở các vùng có đa dạng các tộc người sinh sống nhưng còn nhiều khó khăn về sinh kế [4].

Khái niệm DLCĐ xuất hiện từ đầu thế kỉ XX ở phương Tây nhưng quá trình tiến triển của nó cho thấy có nhiều quan điểm và cách diễn giải khác nhau [5]. Có quan điểm cho thấy DLCĐ là loại hình lấy tài nguyên của cộng đồng (trong sự khu biệt với cộng đồng khác) là nguồn lực chính trong cấu thành sản phẩm [6]. Có quan điểm cho rằng DLCĐ là loại hình coi trọng vai trò tham gia của cộng đồng cư dân địa phương, nhằm mang lại lợi ích tối ưu cho chính họ [7]. Khi xuất hiện ở Việt Nam, quan điểm về DLCĐ được tích hợp và làm rõ trong cách diễn giải của

Luật du lịch (2017): “Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch được phát triển dựa trên cơ sở các giá trị văn hóa của cộng đồng, do cộng đồng dân cư quản lí, tổ chức khai thác và hưởng lợi” [8]. Trên cơ sở này, nhiều địa phương đã từng bước triển khai xây dựng mô hình DLCĐ. Tuy nhiên để xây dựng thành công loại hình du lịch này trước tiên cần xem xét, đánh giá tiềm năng phát triển của nó dựa trên những tiêu chí về cấu thành sản phẩm cụ thể. Bài viết này nêu lên một quan điểm về đánh giá tiềm năng phát triển DLCĐ của địa phương đang ở bước đầu gây dựng các dự án phát triển du lịch. Huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh là một trường hợp nghiên cứu nhiều triển vọng, bởi trước thời điểm 2020, đây là địa phương chưa từng xuất hiện trên bản đồ du lịch cả nước trong bối cảnh rộng lớn hơn của tỉnh Quảng Ninh – điểm nóng du lịch Việt Nam với những điểm đến di sản có giá trị toàn cầu.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận về đánh giá tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng

Để đánh giá được tiềm năng phát triển DLCĐ của một địa phương, trước tiên cần xác định các tiêu chí đánh giá cụ thể. Xem xét bước đầu cho thấy trước tiên các tiêu chí này cần được xây dựng dựa vào các yếu tố cấu thành sản phẩm du lịch [9]. Với quan điểm này, bài viết sử dụng tiêu chí của Quỹ Châu Á – VIRI Việt Nam trong khuôn khổ “Tài liệu hướng dẫn phát triển DLCĐ” được đề xuất tại Việt Nam vào năm 2012.

Bảng 1. Tiêu chí đánh giá tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng

STT	Tiêu chí	Mô tả
1	<i>Tài nguyên du lịch</i>	- Tài nguyên du lịch tự nhiên gồm các yếu tố địa chất, địa hình, địa mạo, khí hậu, thủy văn, hệ sinh thái, cảnh quan thiên nhiên có thể được sử dụng phục vụ mục đích du lịch. - Tài nguyên du lịch nhân văn gồm truyền thống văn hóa, các yếu tố văn hoá, văn nghệ dân gian, di tích lịch sử, cách mạng, khảo cổ, kiến trúc, các công trình lao động sáng tạo của con người và các di sản văn hoá vật thể, phi vật thể khác có thể được sử dụng phục vụ mục đích du lịch.
2	<i>Khả năng tiếp cận của điểm đến</i>	Sự phát triển của cơ sở hạ tầng đường xá cùng với sự linh hoạt của các phương tiện giao thông như đường hàng không, đường sắt, đường thủy, đường bộ sẽ quyết định sự lựa chọn của du khách, thời lượng của chuyến đi, thời gian đi.
3	<i>Khả năng cung ứng dịch vụ du lịch</i>	Để phát triển DLCĐ ngoài tài nguyên du lịch thì cần phải có những yếu tố về cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kĩ thuật phục vụ du lịch: - Dịch vụ lưu trú đầy đủ về số lượng buồng phòng, chất lượng, và giá cả liên quan đến nhu cầu của thị trường (khách sạn, nhà khách, cắm trại, nhà nghỉ, nhà trọ), đặc biệt là trong mùa cao điểm. - Phương tiện và giao thông vận tải: tất cả các tuyến đường dẫn đến các điểm du lịch phải dễ dàng tiếp cận. - Thông tin liên lạc (điện thoại, fax, bưu điện) đảm bảo internet luôn sẵn có. - Dịch vụ y tế địa phương đủ để ứng phó với những trường hợp khẩn cấp. - Nguồn nhân lực du lịch: gồm hướng dẫn viên tại điểm, phiên dịch viên, nhân viên nhà hàng khách sạn. Đồng thời thường xuyên mở

		những buổi đào tạo dài hạn hoặc ngắn hạn để nâng cao chất lượng phục vụ. - Thông tin/ Dịch vụ cho du khách tại điểm đến: có gian hàng hoặc trung tâm cung cấp thông tin về thời gian diễn ra các lễ hội trong năm thông qua cách thức trưng bày trong bảo tàng, triển lãm, tài liệu quảng cáo, bản đồ cung cấp cho du khách. - Lực lượng an ninh luôn sẵn sàng. - Nước – thoát nước – năng lượng: cung cấp nguồn nước sạch trong toàn khu vực, xử lý thoát nước trong trường hợp bão lũ, bên cạnh đó sử dụng nguồn năng lượng thay thế khác như mặt trời, dầu hỏa... - Mua sắm: quảng bá giới thiệu và bán hàng thủ công, quà lưu niệm của địa phương. - Các dịch vụ khác như: có nhà vệ sinh cộng đồng, cho thuê dụng cụ nghỉ ngơi cắm trại, ngân hàng thu đổi ngoại tệ.
4	<i>Liên kết giữa các bên liên quan</i>	Các bên liên quan chủ yếu trong hoạt động du lịch là khách du lịch, cộng đồng địa phương, doanh nghiệp du lịch và quản lý nhà nước các cấp. Bất cứ một sự phát triển nào đều cần các bên phát huy hiệu quả vai trò tham gia của mình. Tuy nhiên, trong đánh giá tiềm năng phát triển của DLCĐ, mối liên kết được quan tâm trước tiên là giữa cộng đồng địa phương và doanh nghiệp du lịch. Bởi vì cộng đồng địa phương mang lại nguồn cung cho du lịch. Họ có sản phẩm du lịch, cung cấp dịch vụ lưu trú, ăn uống, giao thông vận tải, hàng hóa trong khu vực. Các doanh nghiệp du lịch cung cấp nguồn cầu. Họ là người trực tiếp đưa khách đến tham quan, mang lại nguồn lợi nhuận cho cộng đồng địa phương.
5	<i>Khả năng xúc tiến và quảng bá du lịch</i>	Trong quá trình phát triển DLCĐ cần lựa chọn nhà đầu tư có năng lực thực hiện tốt các dự án quy hoạch, dự án bảo vệ, tồn tại tài nguyên du lịch. Ưu tiên đào tạo, tuyển dụng nguồn nhân lực du lịch là người địa phương. Cần phải có cơ chế, chính sách hợp lý để tạo môi trường thuận lợi cho việc phát triển du lịch và thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng địa phương.
6	<i>Chính sách đầu tư</i>	Các cơ quan ban ngành, các cấp địa phương cùng nhau tham gia vào hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch địa phương đến du khách trong và ngoài nước bằng nhiều phương tiện khác nhau. Các hình thức quảng bá chính có thể là tham gia vào các hội nghị, hội thảo về xúc tiến đầu tư trong nước và quốc tế, quảng bá qua những ấn phẩm, tờ rơi, các trang mạng xã hội nổi tiếng như facebook, zalo, youtube, thu hút đầu tư trong và ngoài nước từ những tổ chức trong nước và quốc tế, các công ty du lịch...

(Nguồn: Quỳ Châu Á – VIRI Việt Nam, 2012) [10]

2.2. Địa bàn và Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Địa bàn nghiên cứu

Huyện Bình Liêu là một huyện miền núi phía bắc tỉnh Quảng Ninh, vùng đất da dạng tài nguyên du lịch, nổi tiếng nhất là Vịnh Hạ Long – di sản thiên nhiên thế giới được UNESCO công nhận. Bình Liêu cách thành phố Hạ Long 108km, có đường biên giới với Trung Quốc dài 43km, tiếp giáp với các địa phương khác trong tỉnh như Tiên Yên, Hải Hà, Đầm Hà, hơn nữa

còn tiếp giáp với huyện Đình Lập tỉnh Lạng Sơn (nơi có cột mốc 1300 và 1297). Hơn nữa, Bình Liêu còn gần khu kinh tế Vân Đồn và Sân bay Quốc tế Vân Đồn. Khu Kinh tế Cửa khẩu Hoàng Mô ở xã Đồng Văn nằm trên đường đi của các tuyến du lịch lớn Hà Nội - Hạ Long - Vân Đồn - Móng Cái - Trung Quốc thuận tiện cho việc đón khách quốc tế vào Việt Nam. Có thể thấy, Bình Liêu đang đứng ở vị trí lí tưởng, gần các trung tâm kinh tế lớn, có cơ hội mở rộng giao thương không chỉ giữa Việt Nam với các tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây và Vân Nam của Trung Quốc mà còn là điểm đầu mối giao thương nằm trong trục hai hành lang một vành đai kinh tế. Không chỉ có vị trí địa lí thuận lợi, Bình Liêu còn có quang cảnh thiên nhiên hùng vĩ với những dãy núi trùng điệp, ngút ngàn, phải kể đến như đường lên các cột mốc 1305, 1297, 1300... các đỉnh núi như núi Cao Ly, núi Cao Ba Lanh, đỉnh Cao Xiêm, thác Khe Vằn, thác nước Sông Moóc, rừng Sô, ruộng bậc thang. Đây cũng là địa bàn cư trú của phần lớn dân tộc thiểu số như Tày, Dao Thanh Phán, Dao Thanh Y, Sán Chỉ, Hoa... Mỗi tộc người lại có truyền thống riêng tạo nên một bức tranh văn hóa đặc sắc, phong phú và đa dạng cả về đời sống vật chất lẫn tinh thần. Bước đầu, Bình Liêu cho thấy là địa phương hội tụ nhiều khả năng để phát triển du lịch, nhất là hoạt động du lịch dựa vào cộng đồng.

2.2.2. Phương pháp thu thập và xử lí dữ liệu

(1) *Phân tích tài liệu thứ cấp*: Trọng tâm của phương pháp này tập trung vào các nội dung chủ yếu sau: Các tài liệu liên quan đến hệ thống văn bản, chính sách về phát triển du lịch từ trung ương đến địa phương, đặc biệt chú trọng đến các văn bản chính sách về phát triển du lịch, các báo cáo hoạt động định kì của huyện Bình Liêu. Đây là một trong những phương pháp quan trọng liên quan đến thông tin cho phân tích, so sánh, đánh giá, hệ thống hóa các quan điểm lí thuyết và các thông tin liên quan đến nội dung của đề tài.

(2) *Phân tích tài liệu sơ cấp*: Quá trình điều tra khảo sát thực tế tại một số điểm tiềm năng phát triển DLCD như các bản làng của người Tày, người Dao, người Sán Chỉ cho các dữ liệu liên quan đến nhiều nội dung cơ bản, đặc biệt là quá trình tham gia của các bên liên quan trong gây dựng và phát triển hoạt động du lịch... Phân tích những dữ liệu “sống” này đặc biệt có ý nghĩa cho việc phân tích, đánh giá và hoàn thiện, bổ sung khung lí thuyết.

(3) *Điều dã, quan sát tham dự*: Nhóm nghiên cứu thực hiện các chuyến khảo sát thực tế tại các điểm du lịch cộng đồng hay một số homestay đơn lẻ mà người dân chủ động sáng lập. Nhóm nghiên cứu quan sát, tìm hiểu nhận thức, thái độ của người dân địa phương với du lịch cũng như hoạt động tổ chức dịch vụ và khả năng cung ứng phục vụ du khách của họ.

(4) *Phỏng vấn sâu*: Đây là phương pháp nghiên cứu tiếp cận định tính chủ yếu nhằm tìm kiếm, phát hiện nhận thức, quan điểm, kiến giải của các bên liên quan như người dân địa phương, doanh nghiệp du lịch, quản lí nhà nước ở địa phương và khách du lịch về tiềm năng phát triển du lịch tại địa phương. Đối tượng của phỏng vấn sâu là người dân địa phương (06 trường hợp); tổ chức kinh doanh du lịch (04 trường hợp); đại diện cơ quan quản lí nhà nước (02 trường hợp); khách du lịch (05 trường hợp). Phương pháp này cũng được áp dụng với một số chuyên gia trong nghiên cứu và quản lí du lịch để có những phán đoán xác thực về tiềm năng phát triển DLCD của địa phương tạo cơ sở cho những đề xuất và kiến nghị.

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1. Tài nguyên du lịch tại Bình Liêu

Về tài nguyên tự nhiên, Bình Liêu là huyện miền núi có địa hình núi non trùng điệp, cấu trúc đa dạng thuộc cánh cung Đông Triều – Móng Cái, có xu hướng thấp dần từ Đông Bắc xuống Tây Nam. Phía Đông của Huyện có nhiều dãy núi cao, cao nhất là ngọn núi Cao Xiêm được mệnh danh là “nóc nhà” tỉnh Quảng Ninh với độ cao 1429m. Dạng địa hình này đã đem lại cho Bình Liêu nhiều cảnh quan thiên nhiên thích hợp cho xây dựng, phát triển du lịch như Bãi đá thần ở dãy núi Cao Ba Lanh, thác nước Sông Moóc (xã Đồng Văn), thác Khe Vằn (xã Húc

Động), đỉnh Cao Xiêm... Đặc biệt, là một huyện biên giới nên Bình Liêu có khá nhiều cột mốc ở vị trí cao hơn 700m so với mực nước biển, với khung cảnh núi non trùng điệp [11].

Về tài nguyên du lịch nhân văn, Bình Liêu là huyện có tỉ lệ tộc người thiểu số cao nhất Quảng Ninh và là một trong những huyện có tỉ lệ tộc người thiểu số cao nhất cả nước. Tính đến 1/4/2019, tổng dân số trong toàn huyện là 31.637 người, trong đó tộc người thiểu số chiếm 94,88%. Các tộc người ở Bình Liêu gồm có Tày, Dao Thanh Y, Dao Thanh Phán, Sán Dìu, Sán Chỉ, Kinh, Hoa, Nùng, Mường, Thái, Mông và một số dân tộc khác. Trong đó, người Tày chiếm số lượng đông nhất 15.861 người (chiếm 50,13%). Người Tày thường tập trung ở những vùng núi thấp như Tinh Húc, Vô Ngại, Lục Hồn, Đồng Tâm, Hoàn Mô. Người Dao có 9.088 người (chiếm 28,73%) sống tập trung ở xã Đồng Văn và chiếm 78,55% dân số của xã. Người Sán Chỉ có 4.898 người (chiếm 15,48%), sống tập trung ở xã Húc Động và chiếm khoảng 72,8% dân số của xã, người Kinh có 1.619 người (chiếm 5,1%), còn lại những tộc người khác (chiếm 0,92%) [12]. Tuy mỗi dân tộc có ngôn ngữ, tiếng nói, trang phục, kiến trúc nghệ thuật, phong tục, tập quán mang bản sắc riêng, nhưng lại có sự giao thoa và tiếp thu ảnh hưởng lẫn nhau về văn hóa của các dân tộc khác. Song ở các dân tộc đều có chung một tinh thần yêu nước, sự cần cù trong lao động sản xuất, dũng cảm trong chiến đấu, luôn đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau để xây dựng một cộng đồng thống nhất, góp phần vào sự phát triển chung của quốc gia dân tộc. Chính sự đa dạng trong đời sống văn hóa tộc người này đã tạo ra nguồn lực tài nguyên văn hóa nhân văn đặc sắc cho huyện miền núi Bình Liêu trong các phát triển du lịch bởi từng biểu hiện văn hóa vật chất và tinh thần của người dân bản địa là một yếu tố thu hút rất lớn đối với khách du lịch.

2.3.2. Khả năng tiếp cận điểm đến Bình Liêu

Tùy vào từng nhóm khách khác nhau mà việc lựa chọn phương tiện di chuyển cũng như cung đường đi là khác nhau. Theo thông tin phỏng vấn khách du lịch và doanh nghiệp du lịch cho biết du khách có thể đi đến Bình Liêu bằng xe khách, xe du lịch hoặc xe máy. Với khách đoàn, phương tiện phù hợp nhất là xe du lịch và đi đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng. Đây là con đường ngắn nhất và nhanh nhất để đến được Bình Liêu, dài khoảng 265km, xét từ trung tâm Hà Nội. Với khách lẻ, có hai cách đi là xe khách và xe máy. Xe khách khởi hành hàng ngày. Có nhiều nhà xe khác nhau: xe đón trả khách cố định ở bến xe Gia Lâm và Bình Liêu (thường khởi hành lúc 7h sáng hoặc 11h trưa); xe đưa đón nội thành Hà Nội và huyện Bình Liêu (đầu Hà Nội khởi hành lúc 6h, 10h hoặc 16h, đầu Bình Liêu khởi hành lúc 1h sáng, 4h sáng hoặc 14h30). Vé xe giao động từ 160.000đ đến 220.000đ tùy từng hãng xe, điểm đón trả và cung đường. Cách khác, du khách có thể di chuyển bằng xe máy, đi qua địa phận Bắc Bình, Chí Linh (Hải Dương), Ưông Bí rồi tới Hạ Long, từ đó đi theo QL18 đến Tiên Yên rồi đi thẳng QL18C để đến Bình Liêu. Cách đi này thường phù hợp với du lịch phượt, thích trải nghiệm khám phá. Cung đường này dài khoảng 285km. Thực tế, khách lẻ thường lựa chọn đi xe khách đến nơi lưu trú, sau đó thuê xe máy đi tham quan, khám phá những điểm du lịch trong huyện. Do vậy, khả năng tiếp cận Bình Liêu tuy chưa đa dạng nhưng không phải là quá khó khăn đối với lựa chọn của khách du lịch.

Trong nội vùng, Bình Liêu cơ bản đã xây dựng được các tuyến đường quan trọng như: các tuyến đường tuần tra biên giới và đường lên các cột mốc có cảnh quan đẹp như đường lên Lục Ngù – Khe Tiền, Nà Éch – Khe Vằn, đường Đồng Văn Khe Tiền, tuyến đường Thị trấn – Húc Động. Tuy nhiên, những con đường này vẫn nhỏ, hẹp và dốc khiến cho du khách khó khăn trong việc di chuyển.

2.3.3. Khả năng cung ứng dịch vụ du lịch

Về cơ sở dịch vụ lưu trú: tính đến hết 2020, tổng số cơ sở lưu trú trên địa bàn là 28 cơ sở với gần 300 phòng. Trong đó, Sở Du lịch đã thẩm định xếp hạng đủ tiêu chuẩn đón khách du lịch cho 08 cơ sở, với 58 phòng; số còn lại đang trong quá trình xem xét thẩm định xếp hạng là 20 với hơn 200 phòng [12]. Tại trung tâm thị trấn Bình Liêu có hai nhà nghỉ tiêu biểu là Bình

Sơn và Bình Liêu Place thường là nơi tiếp đón khách mời của huyện và khách du lịch. Khảo sát trên địa bàn cho thấy nhiều mô hình homestay khá hiệu quả gắn liền với bản sắc văn hóa cộng đồng như Homestay Tuyệt Chung (thị trấn Bình Liêu), Homestay Hoàng Sắn, Homestay Hải Oanh (Hoành Mô), Homestay A Đào, Homestay Sông Moóc (Đồng Văn)... Ngoài ra, còn một số dịch vụ nhỏ lẻ khác như: Cho thuê lều trại, cho thuê xe máy, thuê trang phục dân tộc, việc phục vụ ăn uống, bán nông sản cho du khách thăm quan thác Khe Vằn... Các cơ sở kinh doanh phục vụ ăn uống từng bước được đầu tư để phục vụ du khách như: Tòa nhà tổ chức sự kiện - Khu liên hiệp thể thao Bình Liêu (Bình Liêu place); nhà hàng Bình Sơn I, II; Nhà hàng Bình Sơn III; nhà hàng Dũng Thảo - Hoành Mô... Nhìn chung cơ sở dịch vụ lưu trú, ăn uống ở Bình Liêu cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu của khách. Xong, trên địa bàn chưa có nhà hàng, khách sạn được xếp hạng sao theo tiêu chuẩn của Tổng cục Du lịch Việt Nam. Bên cạnh đó, tính mùa vụ ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng lấp đầy phòng trống của các cơ sở này. Vào mùa cao điểm hoặc cuối tuần thường không đủ phòng cho du khách, khiến cho nhiều du khách không có chỗ lưu trú, phải đi về trong ngày hoặc ở nhờ nhà người dân địa phương. Ngược lại, vào mùa thấp điểm, số lượng phòng trống nhiều. Điều đó đặt ra bài toán cho Phòng văn hóa Du lịch về vấn đề giảm thiểu tính mùa vụ trong phát triển du lịch tại Bình Liêu.

Nguồn nhân lực du lịch gồm hướng dẫn viên tại điểm, phiên dịch viên, nhân viên nhà hàng khách sạn [13]. Đại diện cơ quan quản lý nhà nước về du lịch của địa phương cho biết tỉnh Quảng Ninh và huyện Bình Liêu thường xuyên mở những buổi đào tạo dài hạn hoặc ngắn hạn để nâng cao chất lượng phục vụ. Nguồn nhân lực du lịch cơ bản đáp ứng được yêu cầu của khách du lịch nội địa nhưng còn hạn chế trong kỹ năng làm việc với các công ti lữ hành, khách tour, kỹ năng tổ chức tour nội vùng và liên kết vùng. Đội ngũ Hướng dẫn viên được đào tạo và có thể hành nghề Hướng dẫn viên tại điểm nhưng thời gian đào tạo ngắn hạn (chỉ khoảng một tuần) nên chất lượng hướng dẫn viên còn nhiều hạn chế. Nhân viên lễ tân tại các nhà hàng khách sạn chưa được trang bị đủ kiến thức về điểm du lịch, không thể tư vấn cho khách những thông tin cần thiết.

Về việc cung cấp thông tin và bán mặt hàng lưu niệm cho khách tại điểm, Bình Liêu có văn phòng du lịch đặt tại trung tâm thị trấn, hỗ trợ du khách và các doanh nghiệp du lịch. Văn phòng du lịch có nhiệm vụ tư vấn du khách các chương trình tham quan hợp lý, những lưu ý về điểm đến, tư vấn đặt chỗ ăn nghỉ. Ngoài ra, văn phòng du lịch còn cung cấp đội ngũ hướng dẫn viên được qua đào tạo bài bản. Bình Liêu chú trọng phát triển chợ truyền thống như chợ phiên trung tâm thị trấn, chợ Đồng Văn. Mở rộng, nâng cấp chợ cửa khẩu Hoành Mô (nâng cấp lên chợ cấp I, diện tích khoảng 0,5 ha), chợ phân phối Đồng Văn (nâng cấp lên chợ cấp II, diện tích 0,3-0,4 ha). Hình thành các điểm mua bán, cửa hàng ở thôn, bản lớn. Tổ chức tốt việc mua, lưu giữ và lưu thông các loại hàng đặc sản theo chính sách OCOP (one commune, one product: chương trình mỗi làng một sản phẩm) như hoa hồi, sớ, quế, hàng thủ công mỹ nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm và ổn định giá ở mức có lợi cho người dân.

Các dịch vụ liên quan đến cơ sở hạ tầng như thông tin liên lạc, cấp thoát nước, điện, dịch vụ y tế... về cơ bản Bình Liêu đã đáp ứng nhu cầu sử dụng không chỉ đủ cho người dân mà cho cả du khách, đặc biệt vào mùa cao điểm.

2.3.4. Sự liên kết giữa các bên liên quan

Các doanh nghiệp nhà nước hoặc tư nhân chủ động nghiên cứu, ngó ý đầu tư, định hướng chiến lược cho các ban ngành phụ trách đề án phát triển du lịch. Chẳng hạn như công ty cổ phần du lịch sen á đông (oriental lotus com) đã đề xuất đầu tư phát triển xã du lịch cộng đồng Lục Hồn thuộc huyện Bình Liêu [14] trong lộ trình UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt Đề án phát triển DLCĐ trên địa bàn tỉnh [15]. Chính quyền địa phương cổ động người dân địa phương tham gia vào các hoạt động du lịch. Nhiều homestay hỗ trợ nhau trong việc đón khách, nhận khách. Homestay này thiếu chỗ ở thì giới thiệu cho những homestay mới hơn. Những người dân

xung quanh một cơ sở homestay cũng chung tay trong việc phục vụ du khách như tham gia nấu ăn, góp xe cho mượn hoặc bán nông phẩm phục vụ cho các bữa ăn.

2.3.5. Chính sách đầu tư

Bình Liêu tiếp tục đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng du lịch. Trọng điểm là huyện đã hoàn thành hạ tầng giao thông kết nối 104 thôn, bản, làng trên địa bàn. Bên cạnh đó, huyện đề cao đầu tư hạ tầng điện, viễn thông, đưa vào quy hoạch trọng điểm như Quy hoạch xây dựng bản văn hóa người Tày gắn liền với phát triển du lịch tại bản Cáo, xã Lục Hồn; Quy hoạch khu du lịch trải nghiệm rừng Sỡ, huyện Bình Liêu; Dự án Đài tưởng niệm liệt sĩ Cao Ba Lanh (điểm du lịch văn hóa, tâm linh và giáo dục chủ quyền biên giới); Dự án điểm dừng chân cột mốc 1305 (Sông lưng khùng long) [16].

Bình Liêu chú trọng hoàn thiện các điều kiện về chính sách pháp lý để phát triển du lịch. Việc xếp hạng du lịch cấp tỉnh đối với ruộng bậc thang xã Lục Hồn, huyện Bình Liêu – di sản ruộng bậc thang duy nhất ở Quảng Ninh không chỉ tạo điều kiện để phát triển DLCĐ gắn với nông nghiệp, mặt khác, dễ dàng thu hút đầu tư trong và ngoài nước, nhà nước và tư nhân.

Bên cạnh đó, Bình Liêu cũng ban hành kế hoạch triển khai một số sản phẩm du lịch mới, sáng tạo trên địa bàn huyện. Cụ thể như Tuần Văn hóa – Du lịch Bình Liêu (từ ngày 07/11 đến hết năm 2020: với các sự kiện tiêu biểu như Ngày hội Mùa Vàng Bình Liêu diễn ra ngày 07/11, Lễ hội Hoa Sỡ Bình Liêu ngày 12/2), Tuần Văn hóa – Du lịch Bình Liêu 2021 (ngày 24/4), ngày hội Soóng Cọ của người Sán Chỉ (27/4). Bên cạnh đó du lịch Bình Liêu còn những sự kiện nổi bật khác như Mùa lau biên giới (thường từ tháng 10 đến giữa tháng 11), Mùa hoa trâu (khoảng tháng 3 đến tháng 4), bóng đá nữ dân tộc Sán Chỉ cũng nhận được nhiều sự quan tâm của du khách.

Bình Liêu xây dựng đề án phát triển du lịch bền vững trên địa bàn huyện, góp phần thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 02/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2021; tập trung phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp. Triển khai thực hiện các định hướng về nhiệm vụ, giải pháp phát triển du lịch cộng đồng, thu hút đầu tư, nhất là tại các khu vực được ưu tiên triển khai trên địa bàn huyện như: du lịch cộng đồng thôn Bản Cáo và Ngàn Pát, xã Lục Hồn, du lịch cộng đồng tại thôn Khe Vằn và Lục Ngù, xã Húc Động.

2.3.6. Khả năng xúc tiến và quảng bá du lịch

Hoạt động quảng bá du lịch thông qua nhiều kênh khác nhau. Thứ nhất là tận dụng sức mạnh của mạng xã hội như zalo, facebook, youtube... Cách thức này mang lại hiệu quả truyền thông rất tốt, truyền tải thông điệp du lịch đến du khách nhanh chóng và tạo nhiều hiệu ứng tích cực. Vẻ đẹp của Bình Liêu được chính những người bản địa quảng bá trên các trang mạng xã hội. Chính vì thế, Bình Liêu nhanh chóng trở thành một trong những điểm đến được săn đón nhất cả nước vào những tháng cuối cùng của năm 2020. Thứ hai là thông qua văn phòng du lịch huyện Bình Liêu. Ở Bình Liêu không có công ti lữ hành nhưng có văn phòng du lịch được hình thành với tư cách là đầu đón khách. Nhiệm vụ của văn phòng du lịch là giám sát các hoạt động du lịch trên địa bàn, thống kê số lượng khách, doanh thu,... hỗ trợ các doanh nghiệp du lịch trong quá trình lên chương trình tour, tư vấn địa điểm thời gian, phối hợp tổ chức những sự kiện văn hóa du lịch dưới sự chỉ đạo của phòng văn hóa huyện. Thứ ba là thông qua hiệu ứng truyền miệng của khách du lịch. Một điểm đến đặc sắc sẽ mang lại sự hài lòng đến du khách và sẽ lan tỏa đến những người xung quanh.

3. Kết luận và kiến nghị

Những năm gần đây, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và sự nỗ lực của các cấp lãnh đạo địa phương, du lịch Bình Liêu đã có những phát triển đáng khích lệ, bước đầu đóng góp vào

phát triển, chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương. Đánh giá tiềm năng phát triển DLCD với các tiêu chí về tài nguyên, khả năng tiếp cận điểm đến, khả năng cung ứng dịch vụ du lịch, sự liên kết giữa các bên liên quan, chính sách đầu tư, khả năng xúc tiến và quảng bá du lịch cho thấy Bình Liêu có đầy đủ các điều kiện để phát triển DLCD. Tuy nhiên, để phát triển DLCD hiệu quả, hướng tới sự bền vững, cần sự nỗ lực hơn nữa của các bên liên quan, đặc biệt là cơ quan quản lý các cấp trong những công việc sau đây:

- Bổ sung Bình Liêu vào vùng trọng điểm phát triển du lịch biên giới và sinh thái – văn hóa vùng núi của Tỉnh Quảng Ninh.
- Từ nay đến 2030, huyện cần phân chia giai đoạn để ưu tiên hỗ trợ nguồn vốn ngân sách đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng tại các tuyến, điểm du lịch trọng điểm, chợ cửa khẩu, và các lễ hội truyền thống...
- Xúc tiến nội dung quảng bá sản phẩm du lịch thương hiệu của Huyện với thông điệp: “Bình Liêu – Về miền biên viễn”. Cùng sản phẩm đặc thù: tham quan, khám phá biên giới Việt – Trung; tìm hiểu văn hóa dân tộc; khám phá sinh thái, mạo hiểm.
- Tăng cường đầu tư nâng cấp hệ thống giao thông và các công trình dừng chân đặc biệt, tuyến giao thông nông thôn đến các khu điểm du lịch; các tuyến giao thông liên xã... để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đón khách du lịch trong nước và quốc tế đến Bình Liêu và tiếp cận khu điểm du lịch trên địa bàn.
- Ưu tiên vốn đầu tư để bảo vệ, nâng cấp di tích lịch sử – văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng trên địa bàn huyện; hỗ trợ công tác đào tạo nguồn nhân lực, tuyên truyền quảng cáo, xúc tiến phát triển du lịch...
- Lồng ghép các Chương trình mục tiêu quốc gia, các Dự án phát triển có liên quan của các Bộ, Ngành với phát triển du lịch trên địa bàn huyện để tháo gỡ khó khăn về vốn đầu tư phát triển du lịch cho địa phương.
- Khuyến khích doanh nghiệp xây dựng chương trình đưa khách du lịch đến Bình Liêu và tạo điều kiện thuận lợi để Bình Liêu tham gia chương trình du lịch khu vực và kết nối với du lịch quốc tế.
- Tăng cường kiểm tra thực hiện các luật về bảo vệ môi trường du lịch. Đặc biệt là luật bảo vệ tài nguyên du lịch tự nhiên. Nghiêm cấm các hoạt động xây dựng nhà hàng, khách sạn ảnh hưởng tới cảnh quan tự nhiên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thị Trang Thanh, Lại Văn Mạnh, Trần Thị Tuyền, 2020. “Mô hình sinh kế bền vững ở xã Sơn Môn, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An”. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 5 (2020) tr. 59-73.
- [2] Phạm Anh Tuấn, 2021. “Đánh giá cảnh quan phục vụ định hướng không gian phát triển du lịch sinh thái tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La”. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 1 (2021) tr. 147-156
- [3] Đặng Thị Phương Anh, 2017. “The relationship between intangible cultural heritage and community development: A case study of kite playing in Vietnam’s Red River Delta”, *Journal of Social Sciences and Humanities*, Vol 3, No 2, pp. 203-220
- [4] Trần Đức Thanh, Trần Thị Mai Hoa, 2010. “Nhận thức về du lịch cộng đồng ở Việt Nam: thực trạng và giải pháp”, *Hội thảo khoa học Quốc tế Địa lí Đông Nam Á lần thứ X*. Nxb Đại học Sư phạm, tr. 228- tr. 236.
- [5] Đặng Thị Phương Anh, Bùi Thị Thu Vân, 2018. *Phát triển du lịch bền vững*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

- [6] Nguyễn Công Thảo, 2020. *Một số giải pháp phát triển các mô hình du lịch cộng đồng góp phần giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số*. Viện Dân tộc học.
- [7] Bùi Thanh Hương, Nguyễn Đức Hoa Cương, 2007. *Nghiên cứu các mô hình du lịch dựa vào cộng đồng ở Việt Nam*. Tổ chức phát triển Hà Lan (SNV), Trường Đại học Hà Nội.
- [8] Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2017. *Luật Du lịch*, Hà Nội.
- [9] Trần Đức Thanh, 1998. *Nhập môn khoa học du lịch*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [10] Quỹ Châu Á - VIRI Việt Nam, 2012. *Tài liệu hướng dẫn phát triển Du lịch cộng đồng*. Hà Nội.
- [11] Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Huyện Bình Liêu, 2019. Huyện Bình Liêu 100 năm hình thành, xây dựng và phát triển, Quảng Ninh.
- [12] Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh, 1993. *Địa chí Quảng Ninh*, tập 1. Nxb Thế giới.
- [13] Ủy ban nhân dân huyện Bình Liêu, 2020. *Báo cáo kết quả 05 năm thực hiện nghị quyết 01-NQ/HU ngày 31/7/2015 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện “về phát triển du lịch Bình Liêu giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2030”*. Ủy ban nhân dân huyện Bình Liêu
- [14] Công ty cổ phần Du lịch Sen Á Đông, 2020. *Báo cáo ý tưởng đầu tư xã du lịch cộng đồng Lục Hồn, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh*. Ủy ban nhân dân huyện Bình Liêu.
- [15] Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, 2020. *Quy hoạch phát triển du lịch huyện Bình Liêu đến năm 2020, tầm nhìn 2030*. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.
- [16] Ủy ban Nhân dân huyện Bình Liêu, 2016. *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch huyện Bình Liêu đến 2020, định hướng đến 2030*. Tỉnh Quảng Ninh.

ABSTRACT

Assessing the potential for community based tourism in Bình Liêu district, Quang Ninh province

Dang Thi Phuong Anh* and Duong Thuy Quynh

Faculty of Tourism Studies, University of Social Sciences and Humanities, VNU Hanoi

Sustainable tourism is a priority development for developing countries such as Vietnam. In which, community based tourism (CBT) is a strong point with great potential for natural resources and ethnic culture. Bình Liêu is a mountainous district that has advantages in topography, natural landscape and cultural identity of resident communities but is not yet known as a tourist destination in the colorful tourism space of Quang Ninh Province. To consider the potential of developing CBT in Bình Liêu, the article is assessed through criteria such as resources, accessibility, service capacity, the linkages among stakeholders and the investment and promotion policy. This assessment helps the locality shape potentials and strengths in tourism development, contributing to hunger eradication, poverty reduction, and improved livelihoods for local people.

Keywords: tourism development, sustainable tourism, community based tourism, Bình Liêu, Quang Ninh